

Số: 133/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 15 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 59b, ngõ 3, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số nhà 30, ngách 8, ngõ 122, đường X, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 59b, ngõ 3, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số nhà 30, ngách 8, ngõ 122, đường X, phố X, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh L và chị Nguyễn Thị L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh L và chị Nguyễn Thị L1 có 2 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 10-05-1997 và cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 14-04-2002 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết .

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh L và chị Nguyễn Thị L1 không có tài sản chung và tự thỏa thuận về công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh L nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001616 ngày 25 tháng 08 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh L 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THADS thành phố Ninh Bình;
- UBND phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương

